| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: 603/2023/QĐST-HNGĐ | Thanh Trì, ngày 13 tháng 12 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 590/2023/TLST - HNGĐ ngày 01/12/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn:** **Chị NGUYỄN THỊ D** **- sinh năm 1985**

HKTT và nơi cư trú: số 29 ngõ 250/60 đường P - thôn V - xã T - huyện T - Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** **Anh NGÔ TIẾN C** **- sinh năm 1985**

HKTT và nơi cư trú: số 29 ngõ 250/60 đường P - thôn V - xã T - huyện T - Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/12/2023.*

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1985 và anh **Ngô Tiến C** - sinh năm 1985.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Tiến C có 02 con chung là Ngô Tiến Đ - sinh 22/10/2007 và Ngô Diệu L - sinh 07/7/2011. Ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và cháu L cho đến khi cháu trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu mới. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị D và anh C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**-** Về án phí: chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 6840 ngày 30/11/2023). Chị D được hoàn trả lại 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
***- VKSND huyện Thanh Trì;***
***- Các đương sự;***
***- UBND xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội (Giấy Chứng nhận kết hôn số 34 ngày 12/9/2023);***
***- Lưu HS;***

**Dương Hồng Tuấn**